

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu
tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp,
không báo cáo và không theo quy định (IUU),
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 10/8/2026 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành “Kế hoạch hành động thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định” và Quyết định số 3103/QĐ-BNNMT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành Kế hoạch thực hiện Thông báo số 407/TB-VPCP ngày 29/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại Phiên họp lần thứ 35 của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo 100% tàu cá đã đăng ký được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản VNFishbase; xác định được thông tin chủ tàu, vị trí, tình trạng hoạt động và tình trạng pháp lý.

- 100% tàu cá thuộc diện bắt buộc lắp thiết bị VMS được kiểm soát tình trạng thiết bị khi xuất, nhập cảng cá, bến cá; các trường hợp mất kết nối, vượt ranh giới, can thiệp thiết bị được cảnh báo và kịp thời xử lý theo quy định.

- Kiểm tra, kiểm soát, theo dõi 100% tàu cá tại cộng đồng, cảng cá và trên các vùng biển; 100% tàu cá có chiều dài từ 06 mét trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản thực hiện rời, cập cảng cá, các điểm lên cá do địa phương thiết lập được ghi nhận trên hệ thống eCDT; 100% tàu cá có chiều dài 15m trở lên sử dụng nhật ký khai thác thủy sản điện tử trong hoạt động khai thác thủy sản.

- Đảm bảo 100% hồ sơ cấp giấy xác nhận nguyên liệu và giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác phục vụ xuất khẩu sang thị trường yêu cầu được xử lý trên eCDT từ ngày 01/9/2026; không cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác đối với sản phẩm khai thác không có dữ liệu hợp lệ trên eCDT.

- Xử lý triệt để với các hành vi vi phạm quy định về IUU, nhất là các hành vi vi phạm mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; kết quả được cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu xử phạt; không để tồn đọng hồ sơ không có lý do chính đáng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quản lý đội tàu, kiểm tra, kiểm soát, theo dõi hoạt động tàu cá

Tổ chức quản lý chặt chẽ đội tàu cá của tỉnh, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhất là cấp cơ sở (*các đồn, trạm biên phòng; công an xã/phường; chính quyền cơ sở; các tổ chức chính trị, chính trị xã hội; các hội, hiệp hội, đoàn thể và các cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản...*) để nắm chắc địa bàn trọng điểm, tuyên truyền, vận động, giáo dục, răn đe; kịp thời theo dõi, phát hiện, tố giác, ngăn chặn tàu cá có ý định vi phạm vùng biển nước ngoài, kịp thời xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, trong đó tập trung thực hiện một số công việc sau:

- Hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp hoặc gia hạn giấy phép khai thác thủy sản; rà soát, đối chiếu dữ liệu thông tin của từng tàu cá (*chủ tàu, số căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại...*), thường xuyên cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu thông tin tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) và hệ thống giám sát tàu cá (VMS) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hàng tuần, rà soát, lập danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản (*chưa đăng ký, chưa cấp hoặc hết hạn đăng kiểm, chưa cấp hoặc gia hạn giấy phép khai thác thủy sản,...*), phân loại từng trường hợp cụ thể (*hiện trạng tàu cá đang ở đâu, chủ sở hữu là ai, lý do không thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, lắp đặt VMS...*), bố trí vị trí neo đậu tập trung; niêm yết danh sách tại cộng đồng dân cư và thực hiện niêm phong tàu cá, không để ngư cụ và trang thiết bị trên tàu cá; giao chính quyền cấp cơ sở (*Đồn/trạm biên phòng; công an xã, chính quyền xã; cán bộ thôn/tổ dân phố...*) quản lý chặt chẽ, giám sát vị trí neo đậu các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động.

- Đảm bảo 100% tàu cá đã đăng ký phải viết biển số, đánh dấu tàu cá theo quy định tại Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kể cả tàu ngừng hoạt động; kiên quyết không cho tàu không đủ điều kiện xuất cảng cá, bến cá đi khai thác. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Thực hiện nghiêm quy định kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào cảng, xuất, nhập bến, đảm bảo tàu cá từ 06 mét trở lên thực hiện trên hệ thống eCDT; tổ chức trực ban 24/7 khai thác, vận hành, sử dụng Hệ thống giám sát tàu cá (VMS) để theo dõi, giám sát và kịp thời xác minh, xử lý các trường hợp mất kết nối VMS trên biển và tại bờ, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, tháo, gửi hoặc vô hiệu hóa thiết bị VMS, đồng thời tổ chức quản lý chặt chẽ các tàu cá đăng ký ngắt kết nối thiết bị VMS do sửa chữa, nằm bờ hoặc lưu cảng dài ngày..., bảo đảm tàu cá không rời vị trí khi tắt thiết bị VMS. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

2. Về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

- Đảm bảo tất cả tàu cá có chiều dài từ 6m trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản phải thực hiện thủ tục rời, cập cảng cá, các điểm lên cá do địa phương thiết lập trên thống eCDT; 100% tàu cá có chiều dài 15m trở lên sử dụng nhật ký khai thác thủy sản điện tử trong hoạt động khai thác thủy sản.

- Tất cả cơ sở thu mua thủy sản khai thác, doanh nghiệp chế biến, cảng cá và cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thực hiện giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT.

3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát và kiểm soát tại cảng cá, bến cá

- Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá và giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ tại cảng cá, các điểm lên cá do địa phương thiết lập thực hiện trên hệ thống eCDT; 100% tàu cá duy trì hoạt động thiết bị VMS khi tàu cập, rời cảng cá.

- Đảm bảo tất cả tàu cá xuất, nhập bến qua các đồn, trạm kiểm soát Biên phòng phải được đối soát số liệu tàu cá ra vào cảng cá, điểm lên cá tại địa phương; trong trường hợp phát hiện tàu cá cố tình vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản, đảm bảo truy vết, xác định tận gốc nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác được chuyển tải cập cảng bốc dỡ thủy sản; xử lý nghiêm tàu cá có hành vi chuyển tải hoặc hỗ trợ cho tàu đã được xác định có hành vi khai thác IUU.

- Các cơ sở thu mua sản phẩm thủy sản khai thác tại địa phương (chủ nậu, vựa, doanh nghiệp) chỉ được mua sản phẩm thủy sản khai thác của tàu cá bốc dỡ tại cảng cá; xử lý nghiêm hoạt động bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác không đúng quy định.

4. Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

- Tập trung xác minh, xử lý triệt để các hành vi vi phạm mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài (nếu có); đảm bảo có kết quả, số liệu cụ thể; tuyệt đối không để hết thời hiệu hoặc kéo dài thời gian xử lý hồ sơ; thông tin truyền thông, công khai kết quả xử lý theo quy định để răn đe, giáo dục; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách trong thi hành công vụ.

- Điều tra, củng cố hồ sơ, truy tố xét xử các vụ việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân địa phương khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS,...(nếu có) theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Tiếp tục thực hiện cao điểm tuần tra, kiểm soát có sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng (lực lượng Biên phòng, Công an, Kiểm ngư) tại các cửa sông, cửa lạch, ven biển, bãi ngang và trên vùng biển quản lý.

- Hướng dẫn các địa phương và đơn vị liên quan đảm bảo thống nhất xử lý các hành vi vi phạm khai thác IUU, nhất là các hành vi mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép trên biển.

- Kịp thời cập nhật kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản trên cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(Phân công thực hiện Kế hoạch chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã, phường nghề cá, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, tập trung "Tháng cao điểm" chống khai thác IUU, lập kế hoạch, phân công, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả, theo nguyên tắc "6 rõ, 1 xuyên suốt"; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, ảnh hưởng đến kết quả của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và kết quả chung của tỉnh tại Kế hoạch này; định kỳ cập nhật tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ **trước 16 giờ 00 thứ 5 hàng tuần** và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng cao điểm **trước ngày 18/9/2026** về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Chủ tịch UBND tỉnh.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về IUU) chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan... tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU được giao, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc, cập nhật tiến độ thực hiện, tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU (để b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các sở, ngành, đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, BCH Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Báo và PTTH tỉnh (để t/hiện);
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (để t/hiện);
- Đảng ủy các xã, phường nghề cá¹ (để c/đạo);
- UBND các xã, phường nghề cá¹ (để t/hiện);
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

¹ Các xã, phường nghề cá (20 xã, phường): Hồ Vương, Tân Tiến, Nga Sơn, Vạn Lộc, Hoa Lộc, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Châu, Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Quảng Ninh, Quảng Bình, Tiên Trang, Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh, Tĩnh Gia, Hải Bình, Nghi Sơn và Quảng Phú.

**Phụ lục: NHIỆM VỤ, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHUYẾN NGHỊ
CỦA ỦY BAN CHÂU ÂU VỀ CHỐNG KHAI THÁC IUU**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI	Ghi chú
1	QUẢN LÝ, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT, THEO DÕI HOẠT ĐỘNG TÀU CÁ						
1.1	Rà soát, cập nhật, đối khớp dữ liệu thông tin tàu cá (đăng ký, đăng kiểm, cấp phép...) giữa VNFishbase, VMS, dữ liệu dân cư (thông tin chủ tàu cá) và xuất, nhập bến trên hệ thống eCDT.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - UBND cấp xã - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Công an tỉnh	Trước 15/9/2026 và cập nhật thường xuyên	Danh sách tàu cá đầy đủ, xác định chủ tàu, vị trí, tình trạng.	100% dữ liệu tàu cá được quản lý, hồ sơ điện tử.	
1.2	Cập nhật đầy đủ thông tin tàu cá trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	Trước 15/9/2026 và cập nhật hằng ngày	Dữ liệu không trùng, không thiếu, không sai lệch	100% tàu cá đăng ký có dữ liệu đầy đủ, chính xác	
1.3	Xử lý dứt điểm tàu cá không đăng ký, không đăng kiểm, không có giấy phép KTTS; không cho xuất bến khi chưa đủ điều kiện hoạt động.	- UBND cấp xã - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Công an tỉnh	Trước 15/9/2026	Phương án xử lý từng tàu; hồ sơ neo đậu, quản lý;	100% tàu cá hoạt động đủ điều kiện pháp lý.	
1.4	Quản lý chặt chẽ tàu đã xóa đăng ký nhưng còn khả năng hoạt động trên biển.	UBND cấp xã	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Công an xã	Trước 15/9/2026 và cập nhật thường xuyên	Danh sách, vị trí và biện pháp quản lý từng tàu.	100% tàu cá xóa đăng ký được kiểm soát.	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI	Ghi chú
1.5	Đảm bảo 100% tàu cá đã đăng ký phải đánh dấu, viết số đăng ký theo quy định, kể cả tàu tạm ngừng hoạt động.	UBND cấp xã	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Công an xã - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Trước 15/9/2026	Hồ sơ, dữ liệu hình ảnh của từng tàu cá	100% tàu cá đã đăng ký được đánh dấu, viết số đăng ký đúng quy định.	
1.6	Rà soát, cập nhật, lập danh sách tàu nguy cơ cao vi phạm IUU.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - UBND cấp xã - Công an xã	Trước 15/9/2026	Lập danh sách tàu cá nguy cơ cao vi phạm gửi các đơn vị chức năng, xã phường quản lý.	100% tàu cá có nguy cơ cao được quản lý, theo dõi.	
1.7	Kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị VMS (số sê ri, tín hiệu...) khi tàu xuất, nhập bến, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Không cho tàu xuất bến khi VMS không hoạt động, mất niêm phong, sai số sê-ri hoặc có dấu hiệu bị can thiệp.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các đơn vị cung cấp thiết bị VMS	Thường xuyên	- Bổ sung nội dung kiểm tra niêm phong, số sê-ri khi tàu cá xuất, nhập bến; cập nhật kết quả trên eCDT. - kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến, xử lý vi phạm (nếu có).	100% tàu cá thuộc diện lắp VMS được kiểm tra	
1.8	Tổ chức trực ban 24/7h khai thác, vận hành, sử dụng Hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS) để theo dõi, giám sát và phát hiện các trường hợp có dấu hiệu mất kết nối VMS trên biển và tại bờ, vượt ranh giới cho phép	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND cấp xã - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Thường xuyên	Theo dõi hoạt động tàu cá 24/7h trên hệ thống VMS, cung cấp tàu cá có dấu hiệu vi phạm gửi các đơn vị chức, địa phương xác minh, xử lý.	Phân công trực ca đảm bảo số lượng	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI	Ghi chú
	khai thác trên biển, tháo, gửi hoặc vô hiệu hóa thiết bị VMS.						
1.9	Quản lý chặt chẽ tàu đăng ký ngừng kết nối thiết bị VMS, không đi hoạt động trên biển.	UBND cấp xã	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Thường xuyên	Thông báo, hồ sơ và biện pháp giám sát từng tàu.	100% tàu cá tắt kết nối VMS được theo dõi, giám sát.	
1.10	Tổ chức kiểm tra tàu cá của tỉnh không về địa phương, thường xuyên hoạt động và neo đậu tỉnh ngoài có dấu hiệu vi phạm quy định về chống khai thác IUU.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND cấp xã - Công an tỉnh - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Thường xuyên	Hồ sơ, kết quả phối hợp quản lý, xử lý	100% tàu cá chấp hành các quy định trong hoạt động khai thác thủy sản	
2.	VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC						
2.1	Thực hiện nghiêm quy định kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào cảng cá, xuất, nhập bến cá. Đảm bảo tất cả tàu cá có chiều dài từ 06m trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản phải thực hiện thủ tục rời, cập cảng cá, các điểm lên cá do địa phương thiết lập trên hệ thống eCDT; 100% tàu cá có chiều dài 15m trở lên sử dụng nhật ký khai thác thủy sản điện tử trong hoạt động khai thác thủy sản.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND cấp xã	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Thường xuyên	- Quy trình, hồ sơ tàu cá cập, rời cảng đầy đủ, chính xác. - Dữ liệu eCDT đầy đủ; không cấp xác nhận nếu thiếu dữ liệu	- 100% tàu cá được kiểm tra và thực hiện thủ tục trên eCDT. - 100% tàu cá từ 12m trở lên ghi, nộp nhật ký trên eCDT theo quy định; - Lập danh sách, cảnh báo và xử lý đối với tàu cá không thực hiện theo quy định.	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI	Ghi chú
2.2	Cơ sở thu mua, chế biến, xuất khẩu thủy sản khai thác, cảng cá và cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thực hiện giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ sở thu mua, chế biến, xuất khẩu thủy sản	Thường xuyên	Sản phẩm khai thác thủy sản được bốc dỡ qua cảng và truy xuất nguồn gốc theo quy định.	100% sản lượng khai thác bốc dỡ qua cảng được kiểm tra, kiểm soát và thực hiện trên hệ thống eCDT.	
3	THEO DÕI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT TẠI CẢNG						
3.1	Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá và giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ tại cảng cá, các điểm lên cá do địa phương thiết lập thực hiện trên hệ thống eCDT; 100% tàu cá duy trì hoạt động thiết bị VMS khi tàu cập, rời cảng cá	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - UBND cấp xã	Thường xuyên	Hồ sơ dữ liệu thông tin tàu cá cập, rời cảng cá, điểm lên cá tại địa phương đầy đủ, chính xác.	100% tàu thực hiện thủ tục cập, rời cảng theo quy định	
3.2	Đảm bảo tất cả tàu cá xuất, nhập bến qua các đồn, trạm kiểm soát Biên phòng phải được đối soát số liệu tàu cá ra vào cảng cá, điểm lên cá tại địa phương; trong trường hợp phát hiện tàu cá cố tình vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.	BCH Bộ đội Biên phòng	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND cấp xã	Thường xuyên	Biên bản ghi nhận dữ liệu đối soát tàu cá cập, rời cảng cá, điểm lên cá	Số liệu tàu cá xuất, nhập bến đối khớp giữa Đồn, trạm Biên phòng và tổ chức quản lý cảng cá.	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI	Ghi chú
3.3	Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản, đảm bảo truy vết, xác định tận gốc nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác được chuyển tải cập cảng bốc dỡ thủy sản; xử lý nghiêm tàu cá có hành vi chuyển tải hoặc hỗ trợ cho tàu đã được xác định có hành vi khai thác IUU.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Công an tỉnh - UBND cấp xã - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Thường xuyên	Thông tin chuyển biên (nhật ký khai thác, chuyển tải giấy biên nhận bốc dỡ sản phẩm qua cảng...) của 100% tàu hậu cần cập cảng; hồ sơ cấp giấy xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản được cập nhật trên eCDT theo quy định.	100% tàu cá hoạt động dịch vụ hậu cần được theo dõi, kiểm soát, truy vết nguồn gốc	
3.4	Các cơ sở thu mua sản phẩm thủy sản khai thác tại địa phương (chủ nậu, vừa, doanh nghiệp) chỉ được mua sản phẩm thủy sản khai thác của tàu cá bốc dỡ tại cảng cá; xử lý nghiêm hoạt động bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác không đúng quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Công an tỉnh - UBND cấp xã	Thường xuyên	Thông tin, hồ sơ dữ liệu thu mua thủy sản khai thác từ tàu cá đầy đủ, chính xác	100% sản phẩm khai thác được bốc dỡ tại cảng.	
4	VỀ THỰC THI PHÁP LUẬT, XỬ LÝ VI PHẠM						
4.1	Thực hiện cao điểm tuần tra, kiểm soát có sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng (lực lượng Biên phòng, Công an, Kiểm ngư...) tại các cửa sông, cửa lạch, ven biển, bãi ngang và trên vùng biển quản lý.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Công an tỉnh	Trước ngày 15/9/2026	Kế hoạch và báo cáo tuần tra	Ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm IUU.	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI	Ghi chú
4.2	Khẩn trương xác minh, xử lý dứt điểm các trường hợp có hành vi vi phạm mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển năm 2026 và các trường hợp phát sinh; đảm bảo có kết quả, số liệu cụ thể; tuyệt đối không để hết thời hiệu hoặc kéo dài thời gian xử lý hồ sơ.	- UBND cấp xã - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Công an tỉnh	Trước ngày 15/9/2026	Hồ sơ, dữ liệu kết quả xử lý tàu cá vi phạm	- 100% tàu cá vi phạm được xử lý, xử phạt theo quy định. - Danh sách tàu cá vi phạm và kết quả xử lý vi phạm.	
4.3	Hoàn thành xác minh, xử lý vụ việc trong thời hạn quy định, phần đầu không quá 60 ngày kể từ ngày lập hồ sơ; trường hợp kéo dài phải nêu rõ lý do và trách nhiệm.	- UBND cấp xã - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh	Thường xuyên	Hồ sơ kết luận xử lý.	100% hồ sơ được xử lý đúng theo quy định.	
4.4	Điều tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, các vi phạm về quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình tàu cá để khai thác hải sản bất hợp pháp và các hành vi vi phạm khác (nếu có) theo quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao”.	Công an tỉnh	- UBND cấp xã - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thường xuyên	Hồ sơ xử lý từng vụ việc.	100% nguồn tin có dấu hiệu được xác minh, điều tra, xử lý.	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI	Ghi chú
4.5	Hướng dẫn các địa phương và đơn vị liên quan đảm bảo thống nhất xử lý các hành vi vi phạm khai thác IUU, nhất là các hành vi mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép trên biển.	Tổ công tác rà soát hồ sơ xử lý tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình (VMS) tại Quyết định số 3564/QĐ-UBND; Tổ liên ngành hỗ trợ xử phạt vi phạm hành chính về IUU tại Quyết định số 317/QĐ-BCĐIUU	- UBND cấp xã - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thường xuyên	Kết quả tổng hợp rà soát, phân loại, xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm.	100% tàu cá có hành vi vi phạm được xử lý đảm bảo theo quy định.	
4.6	Thực hiện nghiêm việc cập nhật kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản trên cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - BCH Bộ đội Biên phòng - UBND cấp xã	Công an tỉnh	Thường xuyên	Hồ sơ, dữ liệu vụ việc xử phạt được cập nhật kịp thời, đầy đủ	Đảm bảo 100% tàu cá bị xử phạt vi phạm hành chính được cập nhật vào cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính.	
4.7	Thông tin truyền thông, công khai các trường hợp vi phạm điển hình trên các phương tiện thông tin đại chúng để răn đe, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành của chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân.	Báo và Đài phát thanh - Truyền hình Thanh Hoá	Các cơ quan báo chí trong tỉnh; các cơ quan báo chí Trung ương hoạt động tại Thanh Hoá	Thường xuyên	Các quy định về chống khai thác IUU; kết quả xử lý vi phạm được thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ đến người dân, doanh nghiệp tại địa phương.	Đưa tin các vụ việc tàu cá có hành vi vi phạm chống khai thác IUU, bị xử lý, xử phạt.	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI	Ghi chú
5	Kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU; khen thưởng, kỷ luật về kết quả đạt được.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Tư pháp - Sở Nội vụ - Công an tỉnh - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng - UBND cấp xã	Trước ngày 30/9/2026	Báo cáo định kỳ, đột xuất tiến độ thực hiện được cập nhật đầy đủ, đúng hạn.	Phân loại hoàn thành, đúng tiến độ, chậm, không hoàn thành.	